

Bản án số: 231/2024/DS-ST
Ngày 12-8-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Duyên Văn Hiền**
- Ông **Nguyễn Việt Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Hiếu Nghĩa** – Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 474/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ông Nguyễn Việt T (Chủ hộ kinh doanh RẠNG ĐÔNG).

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền: Ông **Nguyễn Đông D**, sinh năm 1978, địa chỉ cư trú: Số D, đường N, khóm H, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông **Lê Quốc T1**, sinh năm 1982, địa chỉ cư trú: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa: Ông Nguyễn Đông D (Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của nguyên đơn) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn là ông Lê Quốc T1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Việt T** (Người đại diện hợp pháp theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Đông D) trình bày:

Từ ngày 23/10/2014 đến ngày 19/8/2015 ông Lê Quốc T1 có mua thức ăn nuôi tôm của ông Nguyễn Việt T (là chủ hộ kinh doanh RẠNG ĐÔNG).

Đến ngày 29/11/2022 ông T1 ký giấy nhận nợ và thừa nhận còn nợ tiền mua thức ăn tôm của ông T số tiền 158.251.000 đồng.

Ông T đã nhắc nhở và yêu cầu ông T1 thanh toán nợ như đã cam kết, nhưng đến nay ông T1 vẫn không thực hiện trả nợ.

Nay, ông Nguyễn Việt T (chủ hộ kinh doanh RẠNG ĐÔNG) khởi kiện yêu cầu ông Lê Quốc T1 phải thanh toán tiền nợ gốc cho ông T số tiền 158.251.000 đồng.

- Đối với bị đơn: Ông **Lê Quốc T1**:

Khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết đúng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến gì gửi đến Tòa án.

Vụ án, được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được, do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Bị đơn là ông Lê Quốc T1 vắng mặt, còn ông Nguyễn Đông Đ (được ông Nguyễn Việt T uỷ quyền) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu ông Lê Quốc T1 phải thanh toán cho ông T số tiền gốc 158.251.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:**

Về sự vắng mặt của đương sự:

Đối với ông Nguyễn Đông Đ (được ông Nguyễn Việt T uỷ quyền) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Còn bị đơn ông Lê Quốc T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

Căn cứ các điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, cần xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên là phù hợp.

Về quan hệ pháp luật:

Được xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, đồng thời bị đơn là ông Lê Quốc T1 có nơi cư trú tại ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Từ đó, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Tại Đơn khởi kiện ngày 18/4/2024, ông D (được ông T uỷ quyền) khởi kiện yêu cầu ông T1 phải thanh toán cho ông T tiền thiếu mua bán thức ăn nuôi tôm, với tổng số tiền gốc 158.251.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông T có cung cấp cho Toà án bảng liệt kê mua hàng của ông T1 và đến ngày 29/11/2022 ký giấy thừa nhận nợ của ông T là 158.251.000 đồng (thể hiện từ bút lục số 01 đến 43). Đồng thời, các tài liệu chứng cứ này đã được Toà án đối chiếu với văn bản gốc do nguyên đơn cung cấp.

Quá trình giải quyết vụ án, ông T1 có nhận được các văn bản tố tụng của Toà án và biết được việc ông T khởi kiện nhưng cố tình vắng mặt, không tham gia tố tụng tại Toà án. Có nghĩa rằng, ông T1 đã từ bỏ quyền phản đối theo khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quy định: “Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Toà án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”.

Cho thấy ông T1 không cung cấp được chứng cứ để chứng minh đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho ông T.

Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định ông T1 có giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm do ông T bán, ông T1 còn nợ tiền của ông T là 158.251.000 đồng là thực tế.

Như vậy, ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng, nên ông T khởi kiện yêu cầu ông T1 phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 158.251.000 đồng cho ông T theo Điều 440 của Bộ luật D1 sự2015 là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, ông T được nhận lại tiền tạm ứng án phí số tiền 3.956.000 đồng.

Đối với ông T1, cần buộc ông T1 phải nộp án phí dân sự có giá ngạch số tiền 7.912.550 đồng (158.251.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 440 của Bộ luật D1 sự2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Việt T (Chủ hộ kinh doanh RẠNG ĐÔNG).

Buộc bị đơn ông Lê Quốc T1 phải có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Việt T (Chủ hộ kinh doanh RẠNG ĐÔNG) số tiền 158.251.000 đồng – Một trăm năm mươi tám ngàn hai trăm năm mươi một ngàn đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Việt T (Chủ hộ kinh doanh RẠNG ĐÔNG) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Quốc T1 không thi hành xong khoản tiền trên, thì ông Lê Quốc T1 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2/ Về án phí:

Ông Nguyễn Việt T (Chủ hộ kinh doanh RẠNG ĐÔNG) được nhận lại tiền tạm ứng án phí số tiền 3.956.000 đồng – Ba triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn đồng, tại Biên lai thu số 5032 ngày 23/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà mau.

Buộc ông Lê Quốc T1 phải nộp án phí dân sự có giá ngạch số tiền 7.912.550 đồng – Bảy triệu chín trăm mười hai ngàn năm trăm năm mươi đồng.

3/ Về quyền kháng cáo:

Ông Nguyễn Việt T (Chủ hộ kinh doanh RẠNG ĐÔNG) và ông Lê Quốc T1 được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thành Quang